

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần : Nguyên lý dạy học giáo dục tiểu học
(Principles of Teaching)**

- Mã số học phần : SG118
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sư phạm Toán
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết:

Mục tiêu của học phần:

3.1. Kiến thức: Học xong học phần này, người học có thể:

- Giải thích được các khái niệm nguyên lý dạy học, mối quan hệ giữa HP Nguyên lý DH với các HP Giáo dục học, Tâm lý học, Phương pháp dạy học
- Phân tích được các lý thuyết học tập: (1) Học tập là quá trình thay đổi hành vi; (2) Học tập là quá trình nhận thức/xử lý thông tin; (3) Học tập là tự kiến tạo kiến thức; (4) Thuyết nhân văn trong dạy học.
- Giải thích và vận dụng được các nguyên lý dạy học vào môn Ngữ văn: (1) Tổ chức học thông qua trải nghiệm; (2) Tác động vào sự thay đổi nhận thức của người học; (3) tác động vào sự thay đổi hành vi của người học
- Phân tích được các nguyên lý dạy học Ngữ văn dựa trên đặc trưng kiến thức của môn học

3.2. Kỹ năng

- Vận dụng các lý thuyết về học tập và các nguyên tắc dạy học vào thiết
- Tư duy phê phán kế hoạch dạy học
- Kỹ năng sáng tạo
- Kỹ năng hợp tác
- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng thuyết trình

3.3. Thái độ: Sau khi học xong học phần này, người học có:

- Thái độ đúng đắn với hoạt động học tập của học sinh
- Tình yêu nghề dạy học

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

Chương 1. Tổng quan về quá trình dạy học(2 tiết)

- *Khái niệm về quá trình DH*
- *Cấu trúc quá trình DH*
- *Mục đích DH (objective)*
- *Mối quan hệ giữa hoạt động dạy và hoạt động học*
- *Khái niệm Nguyên lý DH*
- *Mối quan hệ giữa HP Nguyên lý DH với các HP KHGD*

Chương 2. Cơ sở lý luận của việc học (8 tiết)

2.1. Học tập là quá trình thay đổi hành vi (Pavlov, Watson, Thorndike và Skinner):

- *Học là quá trình kích thích đáp ứng để xác lập hành vi*
- *Học bằng cách gắn kết hoặc liên hệ các yếu tố/sự kiện gần gũi với nhau để tạo phản ứng dây chuyền (người học học kiến thức mới dựa trên kiến thức nền)*
- *Học là quá trình thử và sai và hành vi đúng được củng cố bằng khen thưởng*

2.1.4. Học là quan sát và thực hiện theo mẫu

2.2. Học tập là quá trình nhận thức/xử lý thông tin (Thuyết nhận thức: Piaget, Vygotsky)

2.2.1. Học là quá trình tiếp nhận xử lý và lưu trữ thông tin

2.2.2. Học là kiểm soát quá trình nhận thức: tự theo dõi, tự đánh giá và tự điều chỉnh việc học

2.2.3. Việc học phụ thuộc vào kiểu nhận thức hoặc phong cách học của mỗi cá nhân

2.3. Học tập là tự kiến tạo kiến thức (Thuyết nhận thức: Piaget, Vygotsky)

2.3.1. Học là quá trình người học tự xây dựng hiểu biết thông qua chiêm nghiệm/trải nghiệm

2.3.2. Học thông qua tương tác xã hội

2.3.3. Học là quá trình tự điều chỉnh

2.3.4. Mỗi cá nhân tự xây dựng kiến thức cho mình, cho nên hiểu biết của các nhân có thể không giống nhau

2.4. **Thuyết nhân văn (Maslow)**

Không xem xét quá trình phát triển nhận thức mà tập trung vào khía cạnh nhân văn:

2.4.1. Nhu cầu tự hoàn thiện

2.4.2. Phát huy tiềm năng cá nhân

2.4.3. Tôn trọng cá nhân

2.4.4. Sự tự tôn, tự do và độc lập trong học tập

Chương 3. Những nguyên lý dạy học cơ bản (10 tiết)

3.1. Tổ chức cho học sinh học thông qua trải nghiệm

3.1.1. Tổ chức dạy học bằng cách quan sát và phân tích mẫu/mô hình

3.1.2. Tổ chức dạy học thông qua hành động và trải nghiệm (Kolb)

3.1.3. Tổ chức học thông qua tiến trình thử-sai

3.1.4. Thiết kế các nhiệm vụ học tập mang tính thử thách, gắn với thực tế

3.1.5. Sử dụng đa dạng các hình thức, hoạt động và phương pháp DH đáp ứng các cách học khác nhau của người học

3.2. Tổ chức hoạt động học nhằm thay đổi nhận thức của người học

3.2.1. Tổ chức dạy học thông qua việc phát triển nhận thức của HS từ bậc thấp lên bậc cao (Bloom)

3.2.2. Tổ chức dạy KT mới trên cơ sở khơi gợi thức nền (schema theory)

3.2.3. Tổ chức cho HS chọn lọc, xử lý thông tin ở mức độ sâu

3.2.4. Tổ chức cho HS chiêm nghiệm/suy ngẫm về TT học của bản thân

3.3. Tổ chức hoạt động học nhằm thay đổi hành vi của người học

3.3.1. Khuyến khích hành vi đúng (bằng lời khen, điểm, quà/ đánh giá/phần thưởng kịp thời, hiệu quả, chính xác)

3.3.2. Tạo cơ hội cho mỗi HS phát huy tiềm năng của mình thông qua hoạt động tự định hướng

3.3.3. Xây dựng MTHT tương tác, thân thiện, tôn trọng, trợ giúp HS

Chương 4. Nguyên lý dạy học giáo dục tiểu học (10 tiết)

4.1. Nguyên tắc dạy học ở Tiểu học

4.1.1. Tìm hiểu về khái niệm nguyên tắc dạy học

4.1.2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học ở tiểu học

4.2. Đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học

4.2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

4.2.2. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học

4.3 Nội dung dạy học ở Tiểu học

4.3.1 Khái niệm nội dung dạy học ở tiểu học

4.3.2 Nội dung dạy học toán ở tiểu học

4.3.3 Xu hướng đổi mới nội dung dạy học ở tiểu học

4.4. Hình thức tổ chức dạy học ở trường Tiểu học

4.4.1 Khái niệm hình thức tổ chức dạy học ở trường tiểu học

4.4.2 Hình thức dạy học trên lớp ở tiểu học

4.4.3 Hình thức hoạt động ngoại khóa

7. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng giải, đàm thoại, giải quyết vấn đề, dạy học nhóm,...
- Tổ chức trò chơi học tập.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ BT và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

T	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	3.1,3.2, 3.3
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	3.1,3.2, 3.3
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	5%	3.1,3.2, 3.3
4	Điểm thực hành/ thí nghiệm/ thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/... - Tham gia 100% số giờ	10%	3.1,3.2, 3.3
5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (... phút)	15%	3.1,3.2, 3.3

6	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (... phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	3.1,3.2, 3.3
---	----------------------------	---	-----	--------------

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký
cá biệt

[1] Lý luận dạy học / Bùi Thị Mùi. Cần Thơ : Trường Đại học Cần Thơ, 2007. Mã số phân loại: 371.3/ M510

MOL.046929

[2] Chuẩn nghề nghiệp GV THCS và THPT

[3] Nguyễn Văn Cường, Bern Meier (2011). *Một số vấn đề về đổi mới PPDH ở trường Trung học*. Tài liệu của Dự án PT GVTHPT và TCCN

[4] Kevin Barry, Len King (2006). *Beginning Teaching and beyond*.

[5] Kerri-Lee Krause, Sandra Bochner, Sue Duchesne (2007). *Educational Psychology for learning and Teaching*.

[6] Quality teaching in NSW public school (2003).

https://www.det.nsw.edu.au/proflearn/docs/pdf/qt_EPSCol_or.pdf

11. **Hướng dẫn sinh viên tự học:** Sinh viên được giáo viên hướng dẫn trực tiếp trên lớp.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG KHOA


Lam Quốc Anh


Nguyễn Văn Nờ